

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

ThS. Lê Đức Thiện¹

Tóm tắt: Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội (ĐH TN&MT HN), bao gồm các giờ học chính khóa và các hoạt động ngoại khóa. Với mục tiêu nâng cao thể lực cho sinh viên. Đề tài sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát và kiểm tra sự phạm để đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao thể lực cho sinh viên Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội thông qua các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa.

Từ khoá: giáo dục thể chất, thực trạng, đại học, giờ học

Summary: Physical education for students of Hanoi University of Natural Resources and Environment, including academic classes and extracurricular activities with the aim of improving student fitness. The topic uses methods of analyzing, synthesizing documents, interviewing methods, pedagogical observation and examination methods to assess the current situation and offer solutions to improve the fitness for university students. Hanoi Resources and Environment through extracurricular sports activities.

Keywords: physical education, status, university, class

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, các trường Đại học và Cao đẳng đều có xu hướng phát triển về quy mô và đa dạng hoá loại hình đào tạo. Với sự phát triển mạnh mẽ về số lượng sinh viên như hiện nay, vấn đề đảm bảo chất lượng giáo dục trong đó có giáo dục thể chất (GDTC) đang đứng trước những thử thách to lớn.

Mặc dù công tác GDTC đã được lãnh đạo các nhà trường hết sức quan tâm, thể hiện qua việc thường xuyên đổi mới, nâng cao trang thiết bị cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ và cả đội ngũ giáo viên. Một số trường đã được đầu tư cải tạo, xây dựng nhiều công trình thể dục thể thao (TDTT) mới đã và đang phục vụ tốt cho công tác giảng dạy nội khoá, hoạt động ngoại khoá, phong trào hoạt động thể thao quần chúng và các giải thi đấu thể thao của sinh viên.... Nhưng thực tế công tác GDTC và thể thao học đường ở nhiều trường Đại học, Cao đẳng còn bộc lộ nhiều hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu mục tiêu giáo dục - đào tạo đã đề ra. Về thực trạng của công tác GDTC hiện nay, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã nhận định: “Chất lượng GDTC còn thấp, giờ dạy thể dục còn đơn điệu, thiếu sinh động”. Vụ GDTC đánh giá “Nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC còn nhiều hạn chế trong các cấp giáo dục và cơ sở trường. Đặc biệt là việc đánh giá chất lượng về sức khoẻ và thể chất sinh viên trong mục tiêu chung còn

chưa tương xứng”.

Do vậy cần có sự nhìn nhận về thực trạng công tác GDTC của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội là một vấn đề có tính cấp thiết.

Xuất phát từ những lí do nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “**Thực trạng công tác GDTC Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội**”

Để giải quyết mục tiêu trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm, kiểm tra sự phạm, toán học thống kê.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

1: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

2.1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác TDTT Trường Đại học TN&MT HN

Cơ sở vật chất là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng dạy và học. Qua quan sát và điều tra về cơ sở vật chất phục vụ công tác TDTT của nhà trường cho kết quả được trình bày tại bảng 1.

Thực tế số lượng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện TDTT nội khóa và ngoại khóa của Trường Đại học TN&MT HN còn thiếu cả về số lượng và chất lượng so với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và tập luyện TDTT ngoại khóa của Nhà trường.

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC của Trường ĐH TN&MT HN

Trong những năm gần đây số lượng giảng viên Bộ môn GDTC chỉ có 12 đến 14 người. Trong khi đó tổng số đầu lớp phải học nội dung GDTC là 164 lớp/năm. Tất cả giảng viên TDTT đều có trình độ trên đại học. Tuổi đời bình quân của giảng viên đều thấp dưới 30 tuổi 03 người. Như vậy số lượng giảng viên giảng dạy nội dung GDTC trong nhà trường còn thiếu. Tổng số sinh viên trung bình hàng năm phải học nội dung GDTC khoảng trên 8200 em, tính trung bình 1GV/820 sinh viên. Thâm niên công tác của giảng viên tương đối trẻ do vậy kinh nghiệm giảng dạy ít và hạn chế. Thực trạng về đội ngũ giảng viên được trình bày ở bảng 2

2.3. Thực trạng về chương trình giảng dạy và

Bảng 1. Cơ sở vật chất phục vụ công tác TDTT Trường Đại học TN&MT HN

TT	Sân bãi dụng cụ	SL	Chất lượng	Hiệu quả sử dụng		
				Tốt	TB	Kém
1	Sân điền kinh					
	Đường chạy cự ly trung bình	01	Sân xi măng		+	
	Đường chạy cự ly ngắn	02	Sân xi măng		+	
	Hồ nhảy xa	01	Sân đất		+	
2	Nhà thể chất	00				
	Sân Cầu lông	03	Sân xi măng		+	
3	Sân Bóng chuyền	02	Sân xi măng		+	
4	Sân bóng đá	00				
5	Bàn Bóng bàn	02	Song ngư		+	
6	Sân bóng rổ	01	Sân xi măng		+	

Bảng 2 Thực trạng đội ngũ giảng viên Bộ môn GDTC Trường ĐH TN&MT HN

Năm	Tổng số giáo viên	Trình độ			Tuổi đời			Thâm niên công tác			Chính trị		SLGV đạt GVDG	SLGV bồi dưỡng chuyên môn
		ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	<30	30-40	>40	<10 năm	10-20 năm	>20 năm	Đảng viên	Đoàn viên		
2020	12	0	12	0	3	4	5	7	4	1	4	8	2	3
2021	12	0	12	0	3	4	5	6	5	1	5	7	2	3
2022	14	0	13	1	5	4	5	7	6	1	7	7	2	3

cách thức tổ chức giờ học GDTC của Trường ĐH TN&MT HN

Phân bố nội dung chương trình môn học GDTC có tổng số tiết là 150 tiết gồm có 2 phần đó là nội dung lý thuyết và nội dung thực hành. Trong đó nội dung lý thuyết 30 tiết gồm có các nội dung: lý luận và phương pháp GDTC, Vệ sinh và Sinh lý TDTT, luật và phương pháp thi đấu TDTT. Nội dung thực hành là tiết bao gồm các nội dung “Thể dục, điền kinh và thể thao tự chọn” và cả thời gian thi kết thúc nội dung môn học. Nội dung học cũng đơn điệu chưa gây hứng thú đối với các em trong quá trình học tập. Thực trạng về chương trình giảng dạy được trình bày ở bảng 3.

2.4. Kết quả học tập môn học GDTC trong những năm gần đây

Để làm rõ hơn về thực trạng công tác GDTC trong Trường ĐH TN&MT HN đề tài tiến hành thống kê kết quả học tập môn học GDTC của sinh viên các khóa 9,10,11. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy tỉ lệ sinh viên đạt điểm trung bình qua các năm vẫn rất cao, cao nhất là năm học 2020 – 2021 với 56%, trong khi tỉ lệ không đạt, khá, giỏi, xuất sắc là tương đối đồng đều qua các năm.

2.5. Thực trạng thể lực của sinh viên Trường Đại học TN&MT HN

Đề tài tiến hành khảo sát trình độ thể lực của sinh viên khóa 9, 10 và 11. Dựa vào kết quả kiểm tra theo nội dung yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá trình độ

thể lực. Kết quả được trình bày tại bảng 5 và 6.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

Bảng 3. Thống kê nội dung chương trình môn học GDTC Trường ĐH TN&MT HN

TT	Nội dung	Số tiết
1	Lý luận, Sinh lý, Vệ sinh TDTT, Luật và PP thi đấu TDTT	30
2	Thể dục	30
3	Điền kinh	30
4	Thể thao tự chọn (bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ, aerobic)	60

Bảng 4. Kết quả học tập môn GDTC từ năm học 2019 đến 2022

Năm học	Xếp loại	Không đạt (%)	Trung bình (%)	Khá (%)	Giỏi (%)	Xuất sắc (%)
2019 – 2020		15	52	17	9	7
2020 – 2021		14	56	15	10	5
2021 – 2022		10	51	23	8	8

Bảng 5. Khảo sát tình trạng thể lực đạt tiêu chuẩn ĐGTDTL của Nam sinh viên Trường Đại học TN&MT HN (n= 180)

Stt	Nội dung	Đại học K11 (n=57)					Đại học K10 (n=61)					Đại học K9 (n=62)				
		Chỉ tiêu	$\bar{x}$	ε	SL	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu	$\bar{x}$	ε	SL	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu	$\bar{x}$	ε	SL	Tỷ lệ %
1	Nằm ngửa gấp bụng (lần/30s)	Tốt	23	<0.05	2	4.35	Tốt	22	<0.05	3	6.38	Tốt	21	<0.05	1	2.38
		Đạt	18		14	30.43	Đạt	17		14	29.78	Đạt	16		12	28.57
2	Bật xa tại chỗ (cm)	Tốt	217	<0.05	6	13.04	Tốt	225	<0.05	4	8.51	Tốt	222	<0.05	4	9.52
		Đạt	199		25	54.35	Đạt	207		22	46.81	Đạt	205		24	57.14
3	Chạy 30m XPC (s)	Tốt	4.60	<0.05	3	6.52	Tốt	4.70	<0.05	4	8.51	Tốt	4.80	<0.05	3	7.14
		Đạt	5.60		24	52.17	Đạt	5.70		27	57.45	Đạt	5.80		25	59.52
4	Chạy con thoi 4x10m (s)	Tốt	11.70	<0.05	2	4.35	Tốt	11.75	<0.05	3	6.38	Tốt	11.80	<0.05	1	2.38
		Đạt	12.30		27	58.70	Đạt	12.40		25	53.19	Đạt	12.50		22	55.38
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	Tốt	1070	<0.05	4	8.70	Tốt	1060	<0.05	2	4.26	Tốt	1050	<0.05	2	4.76

Bảng 6. Khảo sát tình trạng thể lực đạt tiêu chuẩn ĐGTDTL của Nữ sinh viên Trường Đại học TN&MT HN (n= 180)

Stt	Nội dung	Đại học K11(n=57)					Đại học K10 (n=61)					Đại học K9 (n=62)				
		Chỉ tiêu	$\bar{x}$	ε	SL	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu	$\bar{x}$	ε	SL	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu	$\bar{x}$	ε	SL	Tỷ lệ %
1	Nằm ngửa gấp bụng (lần/30 s)	Tốt	18	<0.05	2	4.35	Tốt	22	<0.05	3	6.38	Tốt	21	<0.05	1	2.38
		Đạt	13		14	30.43	Đạt	17		14	29.78	Đạt	16		12	28.57
2	Bật xa tại chỗ (cm)	Tốt	180	<0.05	6	13.04	Tốt	225	<0.05	4	8.51	Tốt	222	<0.05	4	9.52
		Đạt	145		25	54.35	Đạt	207		22	46.81	Đạt	205		24	57.14
3	Chạy 30m XPC (s)	Tốt	5.60	<0.05	3	6.52	Tốt	4.70	<0.05	4	8.51	Tốt	4.80	<0.05	3	7.14
		Đạt	6.60		24	52.17	Đạt	5.70		27	57.45	Đạt	5.80		25	59.52
4	Chạy con thoi 4x10m (s)	Tốt	13.70	<0.05	2	4.35	Tốt	11.75	<0.05	3	6.38	Tốt	11.80	<0.05	1	2.38
		Đạt	15.30		27	58.70	Đạt	12.40		25	53.19	Đạt	12.50		22	55.38
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	Tốt	960	<0.05	4	8.70	Tốt	1060	<0.05	2	4.26	Tốt	1050	<0.05	2	4.76
		Đạt	800		31	67.39	Đạt	950		35	74.49	Đạt	940		29	69.05

Bảng 7. Kết quả đạt chỉ tiêu đánh giá trình độ thể lực của sinh viên Trường TN&MT HN

TT	Nội dung kiểm tra	Sinh viên nam (n = 180)		Sinh viên nữ (n = 180)	
		Số đạt chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số đạt chỉ tiêu	Tỷ lệ %
1	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 s)	63	35.0	73	40.56
2	Bật xa tại chỗ (cm)	105	58.3	88	48.89
3	Chạy 30m XPC (s)	101	56.1	92	51.11
4	Chạy con thoi 4 x 10m (s)	92	51.1	80	44.44
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	120	66.7	111	61.67

Kết quả bảng 5 và 6 cho thấy, tỷ lệ số sinh viên đạt chỉ tiêu của tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực có xu hướng tăng dần.

Nguyên nhân của thực trạng này, theo đề tài một trong những lý do cần phải tính đến là do công tác giảng dạy hiện nay của nhà trường đang tiến hành, mới đáp ứng được một phần nhiệm vụ nâng cao nhận thức và đảm bảo việc phát triển thể lực toàn diện cho sinh viên.

Để tìm hiểu cụ thể về vấn đề này, đề tài tiến hành kiểm tra kết quả đạt chỉ tiêu đánh giá trình độ thể lực của sinh viên Trường ĐH TN&MT HN. Kết quả được trình bày ở bảng 7.

Qua bảng 7 cho thấy: Kết quả đạt chỉ tiêu đánh giá trình độ thể lực của sinh viên Trường Đại học TN&MT HN, trong tất cả 5 nội dung kiểm tra tỷ lệ đạt tiêu chuẩn ĐGTDTL của sinh viên còn khá thấp.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu cho thấy:

- Thực trạng công tác GDTC ở Trường ĐH TN&MT HN còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đào tạo.
- Nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy còn nhiều bất cập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, NXB TDTT Hà Nội
2. Phạm Đình Bẩm (2003), *Giáo trình Quản lý TDTT*
3. Phạm Đình Bẩm (2003), *Quản lý chuyên ngành TDTT*, NXB TDTT Hà Nội
4. *Luật giáo dục (2005)*, NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. *Pháp lệnh TDTT (2000)*, NXB TDTT, Hà Nội

6. *Lý luận và phương pháp TDTT (2002)*, NXB TDTT Hà Nội

7. *Lý luận và phương pháp TDTT trường học (2002)*, NXB TDTT Hà Nội

8. Nguyễn Đức Văn (1998), *Phương pháp toán học thống kê*. NXB TDTT Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “Thực trạng công tác giáo dục thể chất của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội” của tác giả Lê Đức Thiện, nghiệm thu năm 2020.

Ngày nhận bài: 20/4/2023; **Ngày duyệt đăng:** 28/8/2023.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)